

Bản án số: 316/2020/HS-PT

Ngày 12 – 6 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 561/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng H và bị cáo Lê Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2019/HS-ST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng H, sinh năm 1987 tại tỉnh Q; HKTT: Thôn 3, xã P, huyện Q, tỉnh Q; nơi ở: Khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh C (đã chết) và Hoàng Thị T, sinh năm 1946; có vợ là Trịnh Thị D, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh 2012 và con nhỏ sinh 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng H: Ông Trần Đăng Sĩ – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV TDH Legal, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

2. Lê Văn Đ, sinh năm 1976 tại tỉnh Nghệ An; HKTT: Xóm C, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi ở: 28 Q/6 Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1948 và bà Lê Thị L, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2001 và con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 21/01/2016 đến ngày 21/3/2016 được tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lê Văn Tri (Chí), Nguyễn Văn Mậu, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/12/2015, ông Hoàng Đông điều khiển xe mô tô biển số 73E1-20319, chở vợ là bà Hồ Thị Thủy, lưu thông trên đường ĐT743 thuộc phường An Phú, thị xã T, tỉnh B, thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 36N5-0368 do Nguyễn Văn Mậu điều khiển chở bà Nguyễn Thị Huế (là em vợ của Mậu) đang lưu thông theo hướng ngược lại. Sau va chạm, Đông gọi điện thoại cho anh trai là Hoàng H, Mậu gọi điện thoại cho anh rể Lê Văn Đ thông báo sự việc.

Hoàng H nghe điện thoại của Đông thì rủ thêm Hoàng Văn Long, Hoàng Văn Lưu, Hoàng Văn Trường, Trương Văn Khỏe và Nguyễn Ngọc Sơn đến nơi Đông va chạm mô tô, lúc này theo yêu cầu của Mậu, Lê Văn Đ cũng có mặt. Sau khi thương lượng, Mậu đồng ý chịu chi phí sửa xe cho Đông (xe bị cong chằng ba và nứt về trước), mọi người đưa xe của Đông đến tiệm sửa xe Minh Đức, thuộc Khu phố 2, phường An Phú, thị xã T, tỉnh B để sửa chữa. Sau khi ông Trương Văn Lượm, chủ tiệm thông báo chi phí sửa xe 470.000 đồng, về xe phía trước đã hết hàng, Đại kêu Mậu đi về phòng trọ lấy tiền để trả tiền sửa xe.

Mậu về phòng trọ lấy 500.000 đồng quay lại sửa xe. Đang đi, Mậu gặp Lê Văn Tri là em trai của Đại, nghe Mậu báo lại sự việc, Tri điều khiển mô tô chở Mậu đến tiệm sửa xe Minh Đức, đưa 500.000 đồng cho Đại. Lúc này, tại tiệm sửa xe Minh Đức có ông Trương Văn Lượm, Hồ Minh Tha (là thợ sửa xe làm thuê cho ông Lượm), Đỗ Tiến Thành (khách sửa xe); phía bên Mậu gồm có Mậu, Đại và Tri; phía bên Đông gồm có Đông, Hà, Khỏe, Long, Lưu, Trường, Sơn và Hồ Thị Thủy.

Sau khi Đại trả 470.000 đồng tiền sửa xe, thì Hà yêu cầu Đại phải bồi thường thêm 400.000 đồng chi phí sửa về xe. Đại cho biết không còn tiền, yêu cầu Hà chở về phòng trọ lấy tiền hoặc chờ Mậu về lấy thêm tiền nhưng Hà không đồng ý. Hà cho rằng Đại có tiền mà không chịu bồi thường dẫn đến cãi vã lớn tiếng với Đại. Trong lúc cãi vã, Hà dùng tay đánh Đại nhưng được ông Lượm can

ngăn. Hà tiếp tục dùng tay trái nắm cổ áo của Tri, tay phải cầm nón bảo hiểm đánh vào đầu của Tri. Bị Hà đánh, Tri dùng tay đỡ làm rơi nón bảo hiểm của Hà xuống đất. Đại nhặt một cái cần số xe mô tô của tiệm sửa xe, xông đến đánh trúng vào trán của Hà, Hà dùng tay đánh trả và bỏ chạy về hướng vòng xoay An Phú, còn Đại cũng bỏ chạy theo hướng ngược lại.

Trong lúc Hà đánh nhau với Đại, Tri cầm dao trên tay xông đến chỗ Đông và Thủy, đâm 01 nhát dao trúng vào vùng ngực của Đông rồi rút dao ra, Đông bỏ chạy được một đoạn thì gục xuống gần tiệm sửa xe Minh Đức. Lúc này Trương Văn Khỏe đang ngồi phía sau xe mô tô với Lưu ở trước tiệm sửa xe. Nhìn thấy Tri, Khỏe bước xuống xe đi đến trước đầu xe mô tô của Lưu thì bị Tri dùng dao đâm trúng 01 nhát vào ngực trái và 02 nhát trúng vào vùng lưng, Khỏe gục xuống tại chỗ.

Nghe tiếng kêu cứu của Hồ Thị Thủy, Hà quay lại. Nhìn thấy Tri định bỏ đi, Hà lao vào ôm ngang lưng của Tri từ phía sau. Bị Hà ôm lại, Tri dùng dao đâm ngược ra sau 01 nhát trúng vào vùng hông trái, 01 nhát trúng vùng cổ phải của Hà, làm cho Hà buông Tri ra, Tri cầm dao lên xe mô tô bỏ chạy về hướng ngã tư 550.

Hoàng Đông và Trương Văn Khỏe được đưa đến bệnh viện cấp cứu nhưng cả hai đều đã tử vong cùng ngày. Hoàng H cũng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm Y tế thị xã T đến ngày 23/01/2016 thì xuất viện.

Kết luận giám định Pháp y số 530/GĐPY ngày 11/01/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định nguyên nhân tử vong của Trương Văn Khỏe là do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn vào vùng ngực gây thủng tim, thủng động mạch chủ lên, chảy mất máu không hồi phục,

Kết luận giám định Pháp y số 531/GĐPY ngày 11/01/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định nguyên nhân tử vong của Hoàng Đông là do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn vào vùng ngực gây thủng tim, chảy máu không hồi phục.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 358/2016/GĐPY ngày 19/10/2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh B, Hoàng H có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 8%. Hoàng H có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Văn Tri.

Đối với hung khí gây án: Sau khi đầu thú bị cáo Tri khai đã ném bỏ dao gây án xuống sông, khu vực Cầu Đồng Nai, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Trong lúc Tri, Đại đánh nhau với nhóm của Đông, Nguyễn Văn Mậu để xe mô tô biển số 36N5-0368 tại tiệm sửa xe Minh Đức, bỏ chạy về phòng trọ tại Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B. Mậu biết vụ việc đánh nhau dẫn đến chết

người là do nhóm Tri và Đại gây ra, nhưng sợ bị phát hiện và bắt giữ nên đã không trình báo với Cơ quan điều tra.

Sau một thời gian bỏ trốn, ngày 20/01/2016 Lê Văn Tri đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đầu thú và bị bắt tạm giam.

Vật chứng trong vụ án được thu giữ gồm:

- 01 cần số xe mô tô của Đỗ Tiến Thành.
- 01 xe mô tô màu đen, trắng, đỏ biển số 36N5-0368 tạm giữ tại hiện trường vụ án (xe của Lê Văn Đ).
- Cây tuýp BARKER 14 và 03 cây chữ T của Trương Văn Lượm, tạm giữ tại hiện trường vụ án.
- Quẹt ga, khẩu trang y tế tạm giữ tại hiện trường vụ án.
- 01 đôi dép nhựa của Hoàng H, 01 đôi dép hai quai màu nâu của Nguyễn Văn Mậu tạm giữ tại hiện trường vụ án.
- 01 nón bảo hiểm màu đen có sọc vàng của Hồ Thị Thủy, 01 nón bảo hiểm của Lê Văn Đ, 01 nón bảo hiểm sọc màu đen của Hoàng H, 01 mũ lưỡi trai màu đen của Hoàng Đông.
- 01 áo khoác dài tay màu xanh đen, 01 đôi tất màu đen của Lê Văn Đ.
- 01 Chứng minh nhân dân số 186331295 mang tên Nguyễn Văn Mậu do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 14/8/2003.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2019/HS-ST ngày 09/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng H và bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Hoàng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Lê Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 21/01/2016 đến ngày 21/3/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Lê Văn Tri tù chung thân về tội “*Giết người*”; bị cáo Nguyễn Văn Mậu 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Không tố giác tội phạm*”; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/8/2019, bị cáo Hoàng H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội do bị khiêu khích, kích động, không làm chủ được bản thân. Trong vụ án, bị cáo cũng chịu thương tích do đối phương gây ra nên bị cáo cũng là bị hại. Bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ và 02 con. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành thật ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp cho cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án.

Ngày 22/8/2019, bị cáo Lê Văn Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có mẹ ruột Lê Thị Lan là đảng viên - người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh; trong quan hệ họ hàng bị cáo còn là cháu ruột của nhiều liệt sĩ. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ hành vi côn đồ của bị cáo Hoàng H và bị hại Hoàng Đông; bị cáo cũng bị thương tích ở đầu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có đến 04 tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng H thay đổi, bổ sung yêu cầu kháng cáo là xin được hưởng án treo; bị cáo Lê Văn Đ vẫn giữ nguyên nội dung, yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Các bị cáo Hoàng H và Lê Văn Đ, mỗi bị cáo có cung cấp cho Tòa án 01 tờ tài liệu là Đơn xin xác nhận, trong đó có xác nhận của UBND xã nơi các bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú, về điều kiện và căn cứ cho yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát đối với kháng cáo của các bị cáo Hoàng H và Lê Văn Đ:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hoàng H và Lê Văn Đ phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật. Hậu quả của vụ án này là đặc biệt nghiêm trọng, làm chết 02 người. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; nguyên nhân và điều kiện phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội từng bị cáo, đủ đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và răn đe,

phòng ngừa chung. Những lý do kháng cáo mà các bị cáo đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét hoặc không đủ cơ sở để được chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Hoàng H và Lê Văn Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo này.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng H không tranh luận về tội danh mà cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng không đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H, cụ thể là áp dụng còn thiếu tình tiết *“phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa xem xét đến nguyên nhân, điều kiện bị cáo phạm tội vì bị cáo cũng là bị hại trong vụ án, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cho bị cáo H. Như vậy, bị cáo H là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện và căn cứ để được hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo H cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được tự cải tạo trong điều kiện khoan hồng và công bằng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng H và Lê Văn Đ nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định pháp luật nên hợp lệ. Việc thay đổi, bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng H và bị cáo Lê Văn Đ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại hay tố cáo hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm nên các hành vi và quyết định này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng H và Lê Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 27/12/2015, trong lúc lưu thông trên đường, Hoàng Đông và Nguyễn Văn Mậu xảy ra va chạm giao thông. Sau một lúc tranh cãi, hai bên thương lượng đưa xe của Hoàng Đông vào tiệm sửa xe Minh Đức, thuộc Khu phố 2, phường An Phú, thị xã T, tỉnh B để sửa chữa, Mậu chịu chi phí. Do Đông và Mậu gọi điện thoại kêu người thân đến nên lúc này tại tiệm sửa xe có đông người, nhóm của Mậu gồm có Mậu, Lê Văn Đ và Lê Văn Tri, nhóm Đông gồm có Đông, Hoàng H, Trương Văn Khỏe, Hoàng Văn Lưu, Hoàng Văn Trường, Nguyễn Ngọc Sơn, Hoàng Văn Long và Hồ Thị Thủy. Ngoài ra, còn có Đỗ Tiến Thành là khách sửa xe, Hồ Minh Tha (thợ sửa xe) và Trương Văn Lượm (chủ tiệm sửa xe). Trong lúc thanh toán tiền sửa xe, đôi bên lại xảy ra mâu thuẫn, Hà cho rằng Đại có tiền nhưng không muốn trả. Trong lúc cãi nhau, Hà dùng nón bảo hiểm xông vào đánh Đại và Tri và bị Đại dùng cần số xe mô tô đánh trúng vào trán. Trong lúc đánh nhau, Hà bỏ chạy về hướng vòng xoay An Phú, Đại bỏ chạy theo hướng ngược lại. Lúc này Tri rút dao cầm trên tay xông đến đâm trúng vào ngực Đông, Đông bỏ chạy về hướng vòng xoay An Phú được một đoạn thì gục xuống. Trương Văn Khỏe và Hoàng Văn Lưu đang ở trước tiệm sửa xe Minh Đức, nhìn thấy đánh nhau Khỏe bước xuống xe thì bị Tri đâm 03 nhát trúng ngực trái và vùng lưng, Khỏe ngã gục trước tiệm sửa xe Minh Đức. Nghe tiếng kêu cứu của Thùy (vợ Đông), Hà quay lại, nhìn thấy Tri định lên xe bỏ đi, Hà ôm ngang lưng giữ Tri lại. Tri dùng dao đâm ngược vào vùng hông trái và vùng cổ của Hà gây thương tích. Sau khi Hà buông ra, Tri cầm dao lên xe mô tô và bỏ chạy về hướng vòng xoay 550. Sau một thời gian bỏ trốn, ngày 20/01/2016 Tri đến Cơ quan công an đầu thú.

[2.2] Từ hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Hoàng H và bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng H và bị cáo Lê Văn Đ như sau:*

[3.1] Đối với bị cáo Hoàng H: Khi được Đông gọi đến để giúp giải quyết vụ va quệt xe giữa Đông và Mậu thì Hà đồng ý và rủ thêm Long, Lưu, Trường, Khỏe, Sơn. Đến nơi, Hà còn yêu cầu phía bên Mậu phải bồi thường thêm tiền chi phí sửa xe nhưng không được đồng ý nên Hà đã dùng tay đánh Đại; sau khi

được can ngăn, Hà tiếp tục dùng tay trái nắm cổ áo của Tri, tay phải cầm nón bảo hiểm đánh vào đầu Tri.

Đối với bị cáo Lê Văn Đ: Đại là người được Mậu gọi đến để giúp giải quyết vụ va quệt xe giữa Mậu và Đông. Trong lúc cãi vã, mặc dù Hà có dùng tay đánh Đại, nhưng đã được mọi người can ngăn. Tuy nhiên, Đại vẫn tiếp tục nhét một cần số xe mô tô của tiệm sửa xe, xông đến đánh trúng vào trán của Hà.

[3.2] Xét hành vi phạm tội do các bị cáo Hoàng H và Lê Văn Đ thực hiện như trên là nguy hiểm cho xã hội, không những gián tiếp dẫn đến hậu quả của vụ án, mà còn xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hoàng H 01 năm 03 tháng tù và xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3.3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân các bị cáo; nguyên nhân và điều kiện phạm tội; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đại có mẹ là người có công với cách mạng, để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng H và Lê Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới đủ cơ sở để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo Đại; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

[4] Những ý kiến, quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng H tại phiên tòa phúc thẩm do không phù hợp với phân tích, nhận định nêu trên, nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Các bị cáo Hoàng H và Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng H và Lê Văn Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2019/HS-ST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

Tuyên bố bị cáo Hoàng H và bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Hoàng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Lê Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 21/01/2016 đến ngày 21/3/2016.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng H và Lê Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 12 tháng 6 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Bị cáo (2)
- Lưu: HS(1) VT (6), 16b PTHH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh